TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và Ông Đoàn Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 12/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 23/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn L**; sinh ngày 28/12/1986 tại xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn YM, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lưu Thị V (đã chết); có vợ Trần Thị Thúy L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 10/01/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

2. Họ và tên: **Bạch Văn M**; sinh ngày 01/5/1992 tại xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn YM, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạch Văn L và bà Hoàng Thị T; có vợ Huỳnh Thị C và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày

03/01/2020 đến ngày 10/01/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; sinh ngày 12/12/1991 tại xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn YM, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái S và bà Lưu Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách 24 tháng. Đến ngày 21/6/2014 chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 10/01/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

4. Họ và tên: **Đặng Đình H**; sinh ngày 21/01/1988 tại xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn YM, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/12/2017 bị Công an huyện ĐT xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đến ngày 25/01/2018 chấp hành xong quyết định (được xem là chưa bị xử lý hành chính); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 10/01/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Quang Đ**; sinh ngày 06/12/1986 tại xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn YM, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái S và bà Lưu Thị L; có vợ Cao Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 10/01/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

6. Họ và tên: **Trần Thanh H**; sinh ngày 10/9/1996 tại xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn YM, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 10/01/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

7. Họ và tên: **Hoàng Văn D**; sinh ngày 10/8/1982 tại xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn YM, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Á (đã chết) và bà Lưu Thị H; có vợ Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 10/01/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần H; sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn YM, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Bạch Hoài N; sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn YM, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Anh Bạch Văn T; sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn YM, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Minh T; sinh năm 1969; địa chỉ: Phường 4, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, các bị cáo Trần Văn L, Bạch Văn M, Nguyễn Văn Đ, Đặng Đình H, Nguyễn Quang Đ, Trần Thanh H và Hoàng Văn D đến nhà ông Hoàng T ở thôn YM, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh chơi đám cưới. Trong lúc ngồi chơi, Trần Văn L nói "Ta lại ông H làm tý hè" (ý rủ mọi người đánh bài ăn tiền) thì các bị cáo đều đồng ý.

Khoảng 22 giờ cùng ngày M, Đ, H, Đ, H và D đến nhà ông Trần H ở thôn YM, xã LM đánh bài ăn tiền. Các bị cáo chơi bài Liêng, đặt cược mỗi ván 10.000 đồng, phạt cao nhất 100.000 đồng. Các bị cáo chơi được mốt lúc thì Luận đến cùng tham gia đánh bài ăn tiền. Trước khi đánh bạc, L có 1.460.000 đồng, đã sử dụng 560.000 đồng đánh bạc; H có 5.120.000 đồng, đã sử dụng 1.120.000 đồng đánh bạc; H có 2.160.000 đồng, đã sử dụng 660.000 đồng đánh bạc; D có 1.135.000 đồng, đã sử dụng 620.000 đồng đánh bạc; Đ có 4.060.000 đồng, đã sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc; M có 2.100.000 đồng và Đ có 1.000.000 đồng đều sử dụng đánh bạc. Cả bảy người đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Số tiền 17.035.000 đồng (trong đó 7.560.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc, thu giữ trong người các bị cáo 9.475.000 đồng), 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 07 chiếc điện thoại di động các loại và 02 chiếc xe mô tô.

Quá trình điều tra, đã xác định được 07 chiếc điện thoại và 02 chiếc xe mô tô đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo và chủ sở hữu. Các vật chứng khác chưa được xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSĐT ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT đã truy tố các bị cáo Trần Văn L, Bạch Văn M, Nguyễn Văn Đ, Đặng Đình H, Nguyễn Quang Đ, Trần Thanh H và Hoàng Văn D về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bạch Văn M, Đặng Đình H mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Trần Thanh H và Hoàng Văn D mỗi người từ 20.000.000 đồng đến 30.00.000 đồng.

Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo đánh bạc là 7.560.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói màu vàng nhạt.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 900.000 đồng, Đặng Đình H 4.000.000 đồng, Hoàng Văn D 515.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 2.560.000 đồng, Trần Thanh H 1.500.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai báo thành khẩn, khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần H không có yêu cầu nhận lại tài sản nên tiêu hủy chiếc chiếu và bộ bài tú lơ khơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, tại thôn YM, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Văn L, Bạch Văn M, Nguyễn Văn Đ, Đặng Đình H, Nguyễn Quang Đ, Trần Thanh H và Hoàng Văn D đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng, với số tiền sử dụng đánh bạc là 7.560.000 đồng thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn không chỉ xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng mà còn là nguyên nhân, là mối hiểm họa cho nhiều gia đình tan vỡ, là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, để lại gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó, đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Trần Văn L, Bạch Văn M, Nguyễn Văn Đ, Đặng Đình H, Nguyễn Quang Đ, Trần Thanh H và Hoàng Văn D đã phạm tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; căn cứ quyết định hình phạt: Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn L là người khởi xướng, rủ rê người khác và dùng số tiền đánh bạc 560.000 đồng nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Bạch Văn M là người quy định hình thức chơi và sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất 2.100.000 đồng nên giữ vai trò sau L. Bị cáo Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền đánh bạc lớn thứ

hai 1.500.000 đồng. Bị cáo Đặng Đình H sử dụng số tiền đánh bạc 1.120.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Quang Đ sử dụng số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng và tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối nên Đ, H, Đ giữ vai trò ngang nhau sau Bạch Văn M.

Bị cáo Trần Thanh H sử dụng số tiền đánh bạc 660.000 đồng và bị cáo Hoàng Văn D sử dụng số tiền đánh bạc 620.000 đồng nên giữ vai trò ngang nhau và sau các bị cáo khác.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhất thời phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, số tiền dùng vào đánh bạc không lớn, không có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa khai báo thành khẩn; bị cáo L, M, H, Đ, H và D đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo Đ); các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo Đ, Đ có bố là Thương binh 4/4 và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo D có bố, mẹ là Thương binh 4/4 và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng quy định tại Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các tình tiết khác, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên áp dung hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Trần Văn L, Bạch Văn M, Nguyễn Văn Đ, Đặng Đình H, Nguyễn Quang Đ theo Điều 65 Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Trần Thanh H và Hoàng Văn D theo Điều 35 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Số tiền 7.560.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 9.475.000 đồng của các bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo.

01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói màu vàng nhạt là của ông Trần H các bị cáo sử dụng phạm tội ông Trần Hợi không biết và không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

07 chiếc điện thoại di động và 02 chiếc xe mô tô không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[5]. Về xem xét trách nhiệm của người liên quan và người làm chứng: Trong vụ án này, các bị cáo sử dụng nhà ở của ông Trần Hợi làm địa điểm phạm tội, nhưng ông H không biết và cũng không thu lợi bất chính bất cứ khoản tiền gì. Còn anh Bạch Hoài N xem các bị cáo đánh bạc, nhưng không tham gia đánh bạc và

cũng không có hành vi, lời nói giúp sức các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, ông H và anh N đều không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35, Điều 65, Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, 3 Điều 106, Khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Bạch Văn M, Nguyễn Văn Đ, Đặng Đình H, Nguyễn Quang Đ, Trần Thanh H và Hoàng Văn D phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/5/2020.

Xử phạt bị cáo Bạch Văn M, Nguyễn Văn Đ, Đặng Đình H, Nguyễn Quang Đ mỗi người 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/5/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H và Hoàng Văn D mỗi người 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Trần Văn L, Bạch Văn M, Nguyễn Văn Đ, Đặng Đình H, Nguyễn Quang Đ cho UBND xã Liên M, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.560.000 đồng (Bảy triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng), Đặng Đình H 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), Hoàng Văn D 515.000 đồng (Năm trăm mười lăm ngàn đồng), Nguyễn Văn Đ 2.560.000 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng), Trần Thanh H 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói màu vàng nhạt.

Đặc điểm các vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Buộc các bị cáo Trần Văn L, Bạch Văn M, Nguyễn Văn Đ, Đặng Đình H, Nguyễn Quang Đ, Trần Thanh H và Hoàng Văn D mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/5/2020. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CQCSĐT Công an Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- Các bị cáo;
- Người CQLNV liên quan;
- Bộ phận THA hình sự;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ; lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huy Trọng